

Số: **401/2019/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 428/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đại T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Đại T và bà Võ Thị C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D cấp ngày 23/02/2007).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đại T và bà Võ Thị C đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đại T và bà Võ Thị C có 01 con chung tên Trần Chúc Minh P, sinh ngày 11/10/2007. Các đương sự đồng ý thỏa thuận giao con chung cho bà Võ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trẻ thành niên. Ông Trần Đại T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/9/2019 cho đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thi hành nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Đại T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự khai nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng ông Trần Đại T tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng ông T phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024567 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan